

Số:2650/QĐ-ĐHĐT

Đồng Tháp, ngày 11 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận sinh viên đạt chuẩn tham gia công tác xã hội đợt 4
năm học 2025 - 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

Căn cứ Quyết định số 08/2003/QĐ-TTg ngày 10/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Sư phạm Đồng Tháp, nay là Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Nghị quyết số 156/NQ-HĐT ngày 29/3/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 122/QĐ-ĐHĐT ngày 01/4/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành chuẩn tham gia công tác xã hội đối với sinh viên tốt nghiệp đại học, cao đẳng chính quy và quản lý hoạt động công tác xã hội;

Xét đề nghị về việc công nhận sinh viên đạt chuẩn tham gia công tác xã hội đợt 4, năm học 2025 - 2026 của khoa Sư phạm Khoa học tự nhiên, khoa Sư phạm Khoa học xã hội, khoa Ngoại ngữ, khoa Kinh tế-Luật, khoa Nông nghiệp, TN và MT, khoa Công nghệ và Kỹ thuật, khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non, khoa Văn hóa-Du lịch và CTXH và khoa Sư phạm Toán - Tin;

Theo đề nghị của Trường phòng Công tác Đảng và Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 273 sinh viên hệ chính quy đạt chuẩn tham gia công tác xã hội đợt 4, năm học 2025 - 2026 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Chuẩn tham gia công tác xã hội là cơ sở để xét tốt nghiệp chương trình đào tạo theo quy định hiện hành.

Điều 3. Trường phòng Công tác Đảng và Công tác sinh viên, Trường phòng Đào tạo, Trường các đơn vị liên quan và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, CTĐ&CTSV (Nhân).

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Cao Dao Thép

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠT CHUẨN THAM GIA CÔNG TÁC XÃ HỘI ĐỢT 4, NĂM HỌC 2025-2026

(Kèm theo Quyết định số 2650/QĐ-ĐHĐT ngày 11 tháng 5 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp)

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Bậc đào tạo	Khoa	Số ngày	Kết quả
1	0022412520	Ngàng Chanh Ry Ta	18/07/2004	An Giang	ĐHGĐTH22K	Đại học	Giáo dục TH-MN	8.0	Đạt
2	0022410641	Nguyễn Lâm Duy	12/12/2004	Vĩnh Long	ĐHGĐTH22C	Đại học	Giáo dục TH-MN	8.0	Đạt
3	0022310041	Võ Ngọc Hoa	22/10/2204	Tây Ninh	CĐGDMN22A	Cao đẳng	Giáo dục TH-MN	6.0	Đạt
4	0022410850	Đặng Thị Lan Tường	05/03/2004	Đồng Tháp	ĐHVNH22A	Đại học	Văn hoá - Du lịch và CTXH	8.0	Đạt
5	0022410476	Lê Thị Kim Đan	10/04/2004	Đồng Tháp	ĐHVNH22A	Đại học	Văn hoá - Du lịch và CTXH	8.5	Đạt
6	0022412485	Nguyễn Đăng Tường Vân	08/10/2003	Đồng Tháp	ĐHVNH22B	Đại học	Văn hoá - Du lịch và CTXH	8.5	Đạt
7	0022412587	Lê Thị Thanh Thảo	07/05/2004	An Giang	ĐHVNH22B	Đại học	Văn hoá - Du lịch và CTXH	9.5	Đạt
8	0022411146	Nguyễn Thị Trúc Quỳnh	17/10/2004	Đồng Tháp	ĐHVNH22A	Đại học	Văn hoá - Du lịch và CTXH	8.0	Đạt
9	0022412132	Trương Nhựt Nam	21/12/2003	Đồng Tháp	ĐHVNH22B	Đại học	Văn hoá - Du lịch và CTXH	8.0	Đạt
10	0022410522	Mai Thị Cẩm Tú	24/6/2004	Đồng Nai	ĐHVNH22A	Đại học	Văn hoá - Du lịch và CTXH	8.0	Đạt
11	0022412417	Phạm Văn Chí Cường	26/07/2002	Đồng Tháp	ĐHVNH22B	Đại học	Văn hoá - Du lịch và CTXH	8.5	Đạt
12	0022411592	Lê Thị Thùy Linh	24/04/2004	Đồng Tháp	ĐHVNH22A	Đại học	Văn hoá - Du lịch và CTXH	8.0	Đạt
13	0022412266	Lê Phúc Thịnh	17/07/2004	Đồng Tháp	ĐHVNH22B	Đại học	Văn hoá - Du lịch và CTXH	9.5	Đạt
14	0022411858	Nguyễn Lê Việt Thông	01/10/2004	Đồng Tháp	ĐHVNH22B	Đại học	Văn hoá - Du lịch và CTXH	8.0	Đạt
15	0022410832	Đinh Thị Kim Quyên	17/01/2004	Đồng Tháp	ĐHVNH22A	Đại học	Văn hoá - Du lịch và CTXH	8.0	Đạt
16	0022411441	Lê Ngọc Minh Anh	16/10/2004	Đồng Tháp	ĐHVNH22A	Đại học	Văn hoá - Du lịch và CTXH	11.0	Đạt
17	0022412712	Phạm Tấn Tuấn	13/3/2004	Đồng Tháp	ĐHVNH22A	Đại học	Văn hoá - Du lịch và CTXH	8.5	Đạt
18	0022412381	Huỳnh Ngọc Thơ	30/12/2003	Cà Mau	ĐHSVAN22C	Đại học	Sư phạm KHXH	8.0	Đạt
19	0022412368	Nguyễn Kim Ngân	25/09/2003	Cà Mau	ĐHSVAN22C	Đại học	Sư phạm KHXH	8.0	Đạt
20	0022410630	Nguyễn Quốc Cường	21/10/2004	Đồng Tháp	ĐHSVAN22C	Đại học	Sư phạm KHXH	8.0	Đạt
21	0022412008	Trần Thị Như Ý	30/01/2004	An Giang	ĐHSVAN22C	Đại học	Sư phạm KHXH	8.0	Đạt
22	0022412038	Lê Nhật Gia Hân	15/02/2004	Vĩnh Long	ĐHSVAN22C	Đại học	Sư phạm KHXH	8.0	Đạt
23	0022412144	Lê Thanh Phúc	09/02/2004	Vĩnh Long	ĐHSVAN22C	Đại học	Sư phạm KHXH	8.0	Đạt

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Bậc đào tạo	Khoa	Số ngày	Kết quả
24	0022411881	Đặng Phùng Hà My	10/06/2004	Vĩnh Long	ĐHSVAN22C	Đại học	Sư phạm KHXH	8.0	Đạt
25	0022411526	Nguyễn Minh Thy	19/04/2004	Đồng Tháp	ĐHSVAN22C	Đại học	Sư phạm KHXH	8.0	Đạt
26	0022411089	Lê Tuấn Kiệt	31/1/2004	Đồng Tháp	ĐHSSU22A	Đại học	Sư phạm KHXH	8.0	Đạt
27	0022411854	Ngô Tấn Đạt	04/12/2004	Cà Mau	ĐHSSU22A	Đại học	Sư phạm KHXH	8.0	Đạt
28	0022410415	Nguyễn Thị Nở	24/12/2003	Đồng Tháp	ĐHSSU22A	Đại học	Sư phạm KHXH	8.0	Đạt
29	0022412231	Lê Ngọc Ly	12/6/2004	Cà Mau	ĐHSSU22A	Đại học	Sư phạm KHXH	8.0	Đạt
30	0022412305	Bùi Văn Nhí	1/1/2003	Cà Mau	ĐHSSU22A	Đại học	Sư phạm KHXH	8.0	Đạt
31	0022410274	Hà Gia Bảo	23/06/2004	Đồng Tháp	ĐHSSU22A	Đại học	Sư phạm KHXH	8.0	Đạt
32	0022411999	Lê Tuấn Hưng	16/03/2004	Đồng Tháp	ĐHSSU22A	Đại học	Sư phạm KHXH	8.0	Đạt
33	0022410601	Nguyễn Thị Phương Huỳnh	31/10/2004	Vĩnh Long	ĐHSSU22A	Đại học	Sư phạm KHXH	8.0	Đạt
34	0022410809	Nguyễn Thị Thu Giàu	13/01/2004	Tây Ninh	ĐHSSU22A	Đại học	Sư phạm KHXH	8.0	Đạt
35	0022412277	Phạm Tấn Phát	04/04/2004	Đồng Tháp	ĐHSSU22A	Đại học	Sư phạm KHXH	8.0	Đạt
36	0022410486	Nguyễn Danh Thái	15/02/2004	Đồng Tháp	ĐHSSU22A	Đại học	Sư phạm KHXH	8.0	Đạt
37	0022410534	Nguyễn Thị Yên Vy	24/04/2004	Đồng Tháp	ĐHSVAN22B	Đại học	Sư phạm KHXH	8.0	Đạt
38	0022410918	Trần Tiến Đạt	07/11/2004	Vĩnh Long	ĐHSVAN22B	Đại học	Sư phạm KHXH	8.0	Đạt
39	0022410593	Trịnh Thị Mỹ Lan	05/05/2004	Vĩnh Long	ĐHSVAN22B	Đại học	Sư phạm KHXH	8.0	Đạt
40	0022411174	Nguyễn Hải Đăng	29/11/2004	An Giang	ĐHSVAN22B	Đại học	Sư phạm KHXH	8.0	Đạt
41	0022410698	Phan Đại Duy	02/05/2004	Vĩnh Long	ĐHSVAN22B	Đại học	Sư phạm KHXH	8.0	Đạt
42	0022410881	Dương Bảo Minh	11/10/2004	Cà Mau	ĐHSVAN22B	Đại học	Sư phạm KHXH	8.0	Đạt
43	0022410139	Nguyễn Hoàng Lợi	22/04/2004	Đồng Tháp	ĐHLS-DL22A	Đại học	Sư phạm KHXH	8.0	Đạt
44	0022411171	Phan Thị Kim Chi	27/08/2004	Vĩnh Long	ĐHLS-DL22A	Đại học	Sư phạm KHXH	9.5	Đạt
45	0022412233	Phạm Thị Huỳnh Như	17/08/2004	Đồng Tháp	ĐHLS-DL22A	Đại học	Sư phạm KHXH	8.0	Đạt
46	0022412715	Nguyễn Phan Bảo Trân	04/10/2004	Vĩnh Long	ĐHLS-DL22A	Đại học	Sư phạm KHXH	13.0	Đạt
47	0022411941	Lê Nguyễn Thương	10/12/2004	Vĩnh Long	ĐHLS-DL22A	Đại học	Sư phạm KHXH	8.0	Đạt
48	0022410020	Nguyễn Thị Ánh Thi	07/11/2004	Vĩnh Long	ĐHLS-DL22A	Đại học	Sư phạm KHXH	8.0	Đạt
49	0022412506	Hứa Hồ Hoàng Ân	03/01/2004	Cần Thơ	ĐHLS-DL22A	Đại học	Sư phạm KHXH	8.0	Đạt

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Bậc đào tạo	Khoa	Số ngày	Kết quả
50	0022411755	Đỗ Quốc Cường	25/10/2004	Đồng Tháp	ĐHLS-DL22A	Đại học	Sư phạm KHXH	8.0	Đạt
51	0022411641	Son Minh Quang	08/02/2004	Cần Thơ	ĐHLS-DL22A	Đại học	Sư phạm KHXH	8.0	Đạt
52	0022410243	Bùi Duy Khánh	08/02/2004	Đồng Tháp	ĐHLS-DL22A	Đại học	Sư phạm KHXH	8.0	Đạt
53	0022411562	Võ Thị Quỳnh Dư	23/04/2004	Cần Thơ	ĐHLS-DL22A	Đại học	Sư phạm KHXH	8.0	Đạt
54	0022412244	Nguyễn Thúy Ngân	07/11/2004	Vĩnh Long	ĐHLS-DL22A	Đại học	Sư phạm KHXH	8.0	Đạt
55	0022412730	Phạm Tấn Du	18/06/2004	Tây Ninh	ĐHLS-DL22A	Đại học	Sư phạm KHXH	8.0	Đạt
56	0022412369	Nguyễn Nguyễn Đăng Khoa	18/02/2004	Cà Mau	ĐHLS-DL22A	Đại học	Sư phạm KHXH	8.0	Đạt
57	0022412716	Lê Thị Kim Ngọc	04/11/2004	Vĩnh Long	ĐHLS-DL22A	Đại học	Sư phạm KHXH	8.0	Đạt
58	0022410713	Nguyễn Thị Việt Trinh	09/08/2004	Đồng Tháp	ĐHLS-DL22A	Đại học	Sư phạm KHXH	8.0	Đạt
59	0022410463	Trần Vĩnh Em	01/02/2004	Đồng Tháp	ĐHLS-DL22A	Đại học	Sư phạm KHXH	8.0	Đạt
60	0022410790	Phạm Thanh Xuân	12/02/2004	Vĩnh Long	ĐHLS-DL22A	Đại học	Sư phạm KHXH	8.0	Đạt
61	0022410791	Bùi Thị Kim Ngân	09/08/2004	Vĩnh Long	ĐHLS-DL22A	Đại học	Sư phạm KHXH	8.0	Đạt
62	0022412725	Nguyễn Duy Khánh	19/07/2001	Cà Mau	ĐHLS-DL22A	Đại học	Sư phạm KHXH	8.0	Đạt
63	0022412452	Nguyễn Thị Huỳnh Như	04/08/2004	Đồng Tháp	ĐHKSHTN22A	Đại học	Sư phạm KHTN	10.5	Đạt
64	0022411236	Phạm Ngọc Thắm	16/01/2003	Tây Ninh	ĐHKSHTN22A	Đại học	Sư phạm KHTN	9.0	Đạt
65	0022410021	Trần Thị Bé Hồng	04/06/2004	Vĩnh Long	ĐHSLY22A	Đại học	Sư phạm KHTN	8.0	Đạt
66	0022410237	Trần Thị Hồng Quế	18/04/2004	Vĩnh Long	ĐHSLY22A	Đại học	Sư phạm KHTN	8.5	Đạt
67	0022410480	Đào Trọng Tiến	11/04/2004	Đồng Tháp	ĐHSLY22A	Đại học	Sư phạm KHTN	9.0	Đạt
68	0022412170	Phạm Võ Quang Vinh	19/12/2004	Tây Ninh	ĐHSLY22A	Đại học	Sư phạm KHTN	8.0	Đạt
69	0022410533	Phan Thị My	19/04/2004	Đồng Tháp	ĐHSLY22A	Đại học	Sư phạm KHTN	8.0	Đạt
70	0022411402	Mai Nguyễn Bảo Châu	30/05/2004	Đồng Tháp	ĐHSLY22A	Đại học	Sư phạm KHTN	8.0	Đạt
71	0022411529	Phùng Lưu Uyên	03/08/2004	Đồng Tháp	ĐHSLY22A	Đại học	Sư phạm KHTN	8.0	Đạt
72	0022411339	Dương Nguyễn Ngọc Trâm	24/07/2004	Cần Thơ	ĐHSSINH22A	Đại học	Sư phạm KHTN	9.5	Đạt
73	0022410657	Nguyễn Thị Phi Trúc	04/10/2004	An Giang	ĐHSSINH22A	Đại học	Sư phạm KHTN	8.0	Đạt
74	0022410519	Trần Minh Nghĩa	05/08/2004	Đồng Tháp	ĐHNH22A	Đại học	Nông nghiệp, TN và MT	8.0	Đạt
75	0022412391	Nguyễn Thị Quế Trân	04/06/2004	Đồng Tháp	ĐHNH22A	Đại học	Nông nghiệp, TN và MT	9.0	Đạt

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Bậc đào tạo	Khoa	Số ngày	Kết quả
76	0022411420	Nguyễn Yên Nhi	13/10/2004	Đồng Tháp	ĐHNH22A	Đại học	Nông nghiệp, TN và MT	8.0	Đạt
77	0022411580	Đỗ Thị Ngọc Trâm	05/07/2004	Đồng Tháp	ĐHNH22A	Đại học	Nông nghiệp, TN và MT	8.5	Đạt
78	0022411137	Hà Văn Thảo Nguyên	12/12/2004	Đồng Tháp	ĐHNTTS22A	Đại học	Nông nghiệp, TN và MT	8.0	Đạt
79	0022412530	Nguyễn Quốc Đạt	01/13/2004	Đồng Tháp	ĐHNTTS22A	Đại học	Nông nghiệp, TN và MT	10.0	Đạt
80	0022412269	Lâm Thị Phận	05/09/2003	Đồng Tháp	ĐHNTTS22A	Đại học	Nông nghiệp, TN và MT	10.0	Đạt
81	0022412276	Lê Văn Đạt	27/01/2004	Đồng Tháp	ĐHNTTS22A	Đại học	Nông nghiệp, TN và MT	11.0	Đạt
82	0022412582	Phạm Thị Bảo Nghi	09/03/2004	An Giang	ĐHNTTS22A	Đại học	Nông nghiệp, TN và MT	8.0	Đạt
83	0022411577	Đào Nhật Quang	28/11/2004	Đồng Tháp	ĐHQLĐĐ22A	Đại học	Nông nghiệp, TN và MT	8.0	Đạt
84	0022412360	Nguyễn Huỳnh Hoàng Huy	29/12/2003	Đồng Tháp	ĐHQLĐĐ22A	Đại học	Nông nghiệp, TN và MT	8.5	Đạt
85	0022412359	Nguyễn Trần Hoàng Long	20/09/2004	Đồng Tháp	ĐHQLĐĐ22A	Đại học	Nông nghiệp, TN và MT	9.0	Đạt
86	0022410945	Nguyễn Thanh Quý	18/01/2004	Đồng Tháp	ĐHQLĐĐ22A	Đại học	Nông nghiệp, TN và MT	8.0	Đạt
87	0021411953	Đặng Phương Vy	16/02/2003	Đồng Tháp	ĐHTQ21C	Đại học	Ngoại ngữ	8.0	Đạt
88	0022410526	Huỳnh Hồng Thẩm	19/12/2004	Đồng Tháp	ĐHTADL22A	Đại học	Ngoại ngữ	11.0	Đạt
89	0022411805	Lê Ngọc Thiên Nhi	28/10/2004	Đồng Tháp	ĐHTADL22A	Đại học	Ngoại ngữ	8.5	Đạt
90	0022411601	Trần Ngọc Huỳnh Anh	09/12/2004	Đồng Tháp	ĐHTADL22A	Đại học	Ngoại ngữ	19.0	Đạt
91	0022411726	Nguyễn Thành Long	10/11/2004	Đồng Tháp	ĐHTADL22A	Đại học	Ngoại ngữ	12.0	Đạt
92	0022410168	Dương Thị Kim Ri	31/10/2004	Đồng Tháp	ĐHAnh22A	Đại học	Ngoại ngữ	9.0	Đạt
93	0022410565	Trần Duy Nam	20/02/2004	Đồng Tháp	ĐHAnh22A	Đại học	Ngoại ngữ	8.5	Đạt
94	0022411077	Đinh Lê Diễm Nhật	12/08/2004	Tây Ninh	ĐHAnh22B	Đại học	Ngoại ngữ	8.0	Đạt
95	0022411857	Mai Phước Nguyên	17/02/2004	Đồng Tháp	ĐHAnh22B	Đại học	Ngoại ngữ	8.0	Đạt
96	0022411042	La Thị Thảo Nguyên	04/10/2004	Đồng Tháp	ĐHTAKD22A	Đại học	Ngoại ngữ	8.5	Đạt
97	0022410334	Nguyễn Nhật Linh Đan	24/07/2004	Đồng Tháp	ĐHTAKD22A	Đại học	Ngoại ngữ	8.0	Đạt
98	0022411285	Trần Thị Ngọc Yên	10/03/2004	Đồng Tháp	ĐHTAKD22A	Đại học	Ngoại ngữ	8.5	Đạt
99	0022411850	Trần Dương Đan Thy	05/06/2003	Đồng Tháp	ĐHTAKD22A	Đại học	Ngoại ngữ	8.0	Đạt
100	0022410459	Nguyễn Ngọc Mỹ Tâm	02/12/2003	Đồng Tháp	ĐHTQ22A	Đại học	Ngoại ngữ	9.0	Đạt
101	0022410423	Mai Hà Yến Ngọc	29/12/2003	Đồng Tháp	ĐHTQ22A	Đại học	Ngoại ngữ	10.5	Đạt

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Bậc đào tạo	Khoa	Số ngày	Kết quả
102	0022410492	Nguyễn Thị Hồng Huệ	22/09/2004	An Giang	ĐHTQ22A	Đại học	Ngoại ngữ	8.5	Đạt
103	0022411211	Võ Thị Ngọc Phượng	08/01/2004	Đồng Tháp	ĐHTQ22B	Đại học	Ngoại ngữ	8.0	Đạt
104	0022411166	Nguyễn Thị Ngọc Giàu	13/08/2004	Đồng Tháp	ĐHTQ22B	Đại học	Ngoại ngữ	8.5	Đạt
105	0022411131	Đỗ Thị Thanh Thảo	30/09/2004	Đồng Tháp	ĐHTQ22B	Đại học	Ngoại ngữ	8.0	Đạt
106	0022411819	Trần Thị Vân Anh	10/09/2004	Đồng Tháp	ĐHTQ22D	Đại học	Ngoại ngữ	9.0	Đạt
107	0022411837	Nguyễn Thị Kim Tuyền	08/01/2004	Đồng Tháp	ĐHTQ22D	Đại học	Ngoại ngữ	8.5	Đạt
108	0022411946	Phạm Lê Ngọc Thơ	03/11/2004	Đồng Tháp	ĐHTQ22D	Đại học	Ngoại ngữ	8.5	Đạt
109	0022411348	Phan Thị Cẩm Tiên	20/04/2002	Đồng Tháp	ĐHTQ22C	Đại học	Ngoại ngữ	8.5	Đạt
110	0022411607	Nguyễn Yến Linh	25/11/2004	Đồng Tháp	ĐHTQ22C	Đại học	Ngoại ngữ	8.0	Đạt
111	0022410594	Nguyễn Thị Phương Duy	01/05/2004	Tây Ninh	ĐHTQ22E	Đại học	Ngoại ngữ	9.5	Đạt
112	0022411243	Bùi Nhật Hào	30/08/2004	Đồng Tháp	ĐHTQ22E	Đại học	Ngoại ngữ	8.0	Đạt
113	0022412353	Phạm Thị Quyên Nhi	30/03/2003	Tây Ninh	ĐHTQ22F	Đại học	Ngoại ngữ	12.5	Đạt
114	0022412314	Nguyễn Thu Thảo	24/12/2003	Đồng Tháp	ĐHTQ22F	Đại học	Ngoại ngữ	8.0	Đạt
115	0022411766	Lê Minh Trí	14/02/2003	Đồng Tháp	ĐHTQ22F	Đại học	Ngoại ngữ	8.0	Đạt
116	0022412755	Đỗ Hoàng Khang	18/02/2003	Cần Thơ	ĐHSAnh22A	Đại học	Ngoại ngữ	9.5	Đạt
117	0022410028	Võ Kim Ngân	18/08/2004	Đồng Tháp	ĐHSAnh22A	Đại học	Ngoại ngữ	8.0	Đạt
118	0022410032	Trần Thị Thiên Thanh	11/02/2004	TP. Hồ Chí Minh	ĐHSAnh22A	Đại học	Ngoại ngữ	11.0	Đạt
119	0022410194	Huỳnh Võ Anh Thư	03/03/2004	Vĩnh Long	ĐHSAnh22A	Đại học	Ngoại ngữ	8.0	Đạt
120	0022410296	Phan Thị Ngọc Ánh	09/08/2003	Vĩnh Long	ĐHSAnh22A	Đại học	Ngoại ngữ	8.0	Đạt
121	0022410319	Trương Thị Cẩm Tiên	14/12/2004	Đồng Tháp	ĐHSAnh22A	Đại học	Ngoại ngữ	9.0	Đạt
122	0022410354	Hồ Thị Bích Tuyền	12/12/2004	Cần Thơ	ĐHSAnh22A	Đại học	Ngoại ngữ	8.0	Đạt
123	0022410655	Lê Thùy Dương	16/05/2004	An Giang	ĐHSAnh22B	Đại học	Ngoại ngữ	8.0	Đạt
124	0022410797	Tăng Mỹ Quyên	03/11/2004	An Giang	ĐHSAnh22B	Đại học	Ngoại ngữ	11.0	Đạt
125	0022410535	Trần Đắc Thắng	08/05/2004	Đồng Tháp	ĐHSAnh22B	Đại học	Ngoại ngữ	9.0	Đạt
126	0022410778	Trương Thị Hồng Thơ	28/12/2004	Đồng Tháp	ĐHSAnh22B	Đại học	Ngoại ngữ	8.0	Đạt
127	0022410798	Nguyễn Hoàng Sơn	09/11/2004	Đồng Tháp	ĐHSAnh22B	Đại học	Ngoại ngữ	8.0	Đạt

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Bậc đào tạo	Khoa	Số ngày	Kết quả
128	0022410611	Lê Vĩnh Khang	23/10/2004	Đồng Tháp	ĐHSAnh22B	Đại học	Ngoại ngữ	8.5	Đạt
129	0022411117	Lê Nguyễn Tú Trinh	20/09/2004	Đồng Tháp	ĐHSAnh22C	Đại học	Ngoại ngữ	8.0	Đạt
130	0022411143	Nguyễn Thị Mỹ Phương	30/06/2004	Đồng Tháp	ĐHSAnh22C	Đại học	Ngoại ngữ	8.5	Đạt
131	0022410964	Lê Phan Huỳnh Ngân	28/11/2004	An Giang	ĐHSAnh22C	Đại học	Ngoại ngữ	8.5	Đạt
132	0022411269	Hồ Thị Anh Thư	02/09/2004	Đồng Tháp	ĐHSAnh22C	Đại học	Ngoại ngữ	9.0	Đạt
133	0022411097	Lê Trần Tấn Du	10/12/2004	Tây Ninh	ĐHSAnh22C	Đại học	Ngoại ngữ	10.0	Đạt
134	0022411574	Nguyễn Chiết Kỳ	17/06/2004	Đồng Tháp	ĐHSAnh22D	Đại học	Ngoại ngữ	8.5	Đạt
135	0022411659	Nguyễn Ngọc Tường Duy	16/07/2004	Vĩnh Long	ĐHSAnh22D	Đại học	Ngoại ngữ	8.0	Đạt
136	0022411010	Nguyễn Thị Minh Thư	03/01/2004	Cần Thơ	ĐHSAnh22F	Đại học	Ngoại ngữ	9.0	Đạt
137	0022410433	Lê Thị Thảo Duyên	25/02/2004	Vĩnh Long	ĐHSAnh22E	Đại học	Ngoại ngữ	8.5	Đạt
138	0022412138	Phạm Hồng Quyển	28/06/2004	Cà Mau	ĐHSAnh22E	Đại học	Ngoại ngữ	9.5	Đạt
139	0022411403	Phạm Nguyễn Ngọc Trâm	09/05/2004	Đồng Tháp	ĐHSAnh22E	Đại học	Ngoại ngữ	18.5	Đạt
140	0022412163	Trần Thị Ngọc Tuyền	21/12/2004	Vĩnh Long	ĐHSAnh22E	Đại học	Ngoại ngữ	9.5	Đạt
141	0022412654	Nguyễn Đào Thảo Nhi	17/11/2004	Đồng Tháp	ĐHSAnh22F	Đại học	Ngoại ngữ	11.0	Đạt
142	0022410890	Phạm Thái Thảo	01/03/2004	Đồng Tháp	ĐHSAnh22F	Đại học	Ngoại ngữ	8.5	Đạt
143	0022410391	Trần Ngọc Thiên Nhi	15/01/2004	Đồng Tháp	ĐHSAnh22F	Đại học	Ngoại ngữ	11.5	Đạt
144	0022410407	Trịnh Đông Nghi	01/10/2004	Vĩnh Long	ĐHSAnh22F	Đại học	Ngoại ngữ	8.0	Đạt
145	0022412704	Nguyễn Tuấn Kiệt	26/11/2004	Đồng Tháp	ĐHSAnh22F	Đại học	Ngoại ngữ	13.5	Đạt
146	0022412697	Hà Trung Tín	12/01/2004	Đồng Tháp	ĐHSAnh22F	Đại học	Ngoại ngữ	8.0	Đạt
147	0022412631	Nguyễn Ngọc Hoài Phương	10/10/2004	Đồng Tháp	ĐHSAnh22F	Đại học	Ngoại ngữ	9.5	Đạt
148	0022412453	Trần Thị Cẩm Tú	24/03/2002	Đồng Tháp	ĐHSAnh22F	Đại học	Ngoại ngữ	8.0	Đạt
149	0022412558	Trần Thị Mỹ Liên	04/04/2003	An Giang	ĐHSAnh22F	Đại học	Ngoại ngữ	8.5	Đạt
150	0022412655	Nguyễn Hoàng Thơ	04/06/2004	Đồng Tháp	ĐHSAnh22F	Đại học	Ngoại ngữ	8.0	Đạt
151	0022412646	Đoàn Thị Khã Vy	04/12/2004	Đồng Tháp	ĐHSAnh22F	Đại học	Ngoại ngữ	8.0	Đạt
152	0022412658	Đặng Thị Mỹ Đình	03/03/2004	Đồng Tháp	ĐHSAnh22F	Đại học	Ngoại ngữ	8.0	Đạt
153	0022412568	Huỳnh Lam Thư	08/03/2004	An Giang	ĐHSAnh22F	Đại học	Ngoại ngữ	10.0	Đạt

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Bậc đào tạo	Khoa	Số ngày	Kết quả
154	0022410378	Lưu Nguyễn Như Huỳnh	26/01/2004	Tây Ninh	ĐHSAnh22F	Đại học	Ngoại ngữ	15.5	Đạt
155	0022412405	Nguyễn Tuấn Cường	30/01/2004	Đồng Tháp	ĐHSAnh22G	Đại học	Ngoại ngữ	32.0	Đạt
156	0022411967	Trần Minh Trung	27/09/2004	Đồng Tháp	ĐHSAnh22G	Đại học	Ngoại ngữ	9.0	Đạt
157	0022412504	Nguyễn Hoài Anh	26/12/2004	Đồng Tháp	ĐHSAnh22G	Đại học	Ngoại ngữ	35.0	Đạt
158	0022412584	Nguyễn Thu Huyền	07/12/2004	TP. Hồ Chí Minh	ĐHSAnh22G	Đại học	Ngoại ngữ	8.0	Đạt
159	0022412514	Đỗ Đạt Đăng	21/04/2004	An Giang	ĐHSAnh22G	Đại học	Ngoại ngữ	9.5	Đạt
160	0022411982	Nguyễn Thị Diễm Khanh	05/09/2004	Vĩnh Long	ĐHSAnh22G	Đại học	Ngoại ngữ	8.0	Đạt
161	0022412051	Nguyễn Thị Mộng Nghi	22/04/2004	Đồng Tháp	ĐHSAnh22F	Đại học	Ngoại ngữ	9.5	Đạt
162	0022410900	Dương Lê Xuân Như	25/07/2004	Đồng Tháp	ĐHSAnh22F	Đại học	Ngoại ngữ	9.0	Đạt
163	0022412037	Nguyễn Tô Quyên	13/07/2004	Cà Mau	ĐHSAnh22E	Đại học	Ngoại ngữ	8.0	Đạt
164	0021411770	Diệp Thị Kim Thơ	07/12/2003	Tây Ninh	ĐHSTOAN21B	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	8.0	Đạt
165	0021412492	Tạ Tấn Khang	05/9/2003	Đồng Tháp	ĐHSTOAN21B	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	8.0	Đạt
166	0022412563	Trần Huyền Trân	28/4/2004	Đồng Tháp	ĐHSTIN22A	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	8.0	Đạt
167	0022411635	Nguyễn Thành Trung	15/02/2004	Đồng Tháp	ĐHSTIN22A	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	8.0	Đạt
168	0022410322	Nguyễn Hồ Ninh Em	01/02/2004	Đồng Tháp	ĐHSTIN22A	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	11.0	Đạt
169	0022411590	Bùi Thị Minh Thư	02/6/2004	Đồng Tháp	ĐHSTIN22A	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	12.5	Đạt
170	0022412126	Nguyễn Phi Long	25/6/2003	Đồng Tháp	ĐHSTIN22A	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	8.0	Đạt
171	0022411687	Lê Hữu Thành	19/3/2004	Đồng Tháp	ĐHSTIN22A	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	8.0	Đạt
172	0022410972	Nguyễn Thảo Vy	03/01/2004	Đồng Tháp	ĐHSTIN22A	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	8.0	Đạt
173	0022412304	Huỳnh Văn Vĩnh	01/01/2000	Đồng Tháp	ĐHSTIN22A	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	9.0	Đạt
174	0022412543	Nguyễn Ngọc Mai Thy	13/8/2003	Đồng Tháp	ĐHSTIN22A	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	8.0	Đạt
175	0022412726	Lê Nguyễn Trung Nghĩa	23/5/2003	Đồng Tháp	ĐHSTIN22A	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	9.0	Đạt
176	0022411140	Nguyễn Nhật Anh	02/10/2004	Đồng Tháp	ĐHSTIN22A	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	8.0	Đạt
177	0022411812	Nguyễn Ngọc Thanh Thảo	24/01/2004	Đồng Tháp	ĐHSTIN22A	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	8.5	Đạt
178	0022410192	Phan An Tạo	01/10/2003	Vĩnh Long	ĐHSTIN22A	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	9.5	Đạt
179	0022412657	Lê Văn Trân	10/8/2003	Đồng Tháp	ĐHSTIN22A	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	11.0	Đạt

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Bậc đào tạo	Khoa	Số ngày	Kết quả
180	0022412524	Nguyễn Minh Điền	24/01/2004	Đồng Tháp	ĐHSTIN22A	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	8.0	Đạt
181	0022412643	Ngô Thị Bảo Xuyên	05/8/2002	Vĩnh Long	ĐHSTIN22A	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	8.5	Đạt
182	0022412346	Nguyễn Thái Nhựt	19/3/2004	An Giang	ĐHSTIN22A	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	8.0	Đạt
183	0022410312	Lê Thị Phương	17/4/2004	Tây Ninh	ĐHSTOAN22A	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	8.0	Đạt
184	0022410284	Phạm Ngọc Ánh Nhi	31/12/2004	Vĩnh Long	ĐHSTOAN22A	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	8.0	Đạt
185	0022410357	Nguyễn Thị Diễm Mi	08/01/2004	Đồng Tháp	ĐHSTOAN22A	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	10.0	Đạt
186	0022412265	Lê Gia Thuận	19/01/2004	Tây Ninh	ĐHSTOAN22B	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	10.5	Đạt
187	0022411276	Nguyễn Hoài Thương	15/6/2004	Đồng Tháp	ĐHSTOAN22B	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	8.0	Đạt
188	0022412028	Võ Thị Xuân Thảo	18/12/2004	Tây Ninh	ĐHSTOAN22B	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	8.0	Đạt
189	0023410857	Bùi Hồ Hoàng Nam	13/4/2005	Đồng Tháp	ĐHSTIN23A	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	8.0	Đạt
190	0023410465	Nguyễn Thị Phương Thảo	18/12/2005	An Giang	ĐHSTIN23A	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	8.0	Đạt
191	0023410949	Nguyễn Ngọc Trường Giang	01/02/2005	Đồng Tháp	ĐHSTIN23A	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	8.5	Đạt
192	0023411530	Phan Ngọc Bảo Như	09/11/2005	Vĩnh Long	ĐHSTOAN23A	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	10.5	Đạt
193	0023411556	Nguyễn Thanh Quang	20/5/2005	Đồng Tháp	ĐHSTOAN23A	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	9.5	Đạt
194	0023410730	Nguyễn Thị Tuyết Vân	09/03/2005	An Giang	ĐHSTOAN23A	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	9.5	Đạt
195	0023410606	Nguyễn Thị Anh Thư	15/09/2005	Đồng Tháp	ĐHSTOAN23A	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	8.0	Đạt
196	0023410392	Khương Trung Cường	01/9/2005	Đồng Tháp	ĐHSTOAN23A	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	8.5	Đạt
197	0023410934	Võ Thị Hồng Gấm	20/10/2005	An Giang	ĐHSTOAN23A	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	8.0	Đạt
198	0023411518	Nguyễn Lê Nguyên Kiệt	24/11/2005	Đồng Tháp	ĐHSTOAN23A	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	10.0	Đạt
199	0024416930	Trần Thị Trúc Mai	31/8/2006	Đồng Tháp	ĐHSTOAN24A	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	8.5	Đạt
200	0024417895	Huỳnh Văn Hiếu	13/01/2005	Đồng Tháp	ĐHSTOAN24A	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	9.0	Đạt
201	0024418136	Nguyễn Thị Ngọc Hân	18/10/2006	Đồng Tháp	ĐHSTOAN24A	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	8.0	Đạt
202	0024417595	Võ Thị Linh Nhi	11/3/2006	An Giang	ĐHSTIN24C	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	10.5	Đạt
203	0024418127	Ngô Thị Huyền Trang	13/10/2006	Tây Ninh	ĐHSTIN24C	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	10.5	Đạt
204	0025412820	Võ Hoàng Mến	31/3/2007	Cà Mau	ĐHSTIN25C	Đại học	Sư phạm Toán - Tin	13.0	Đạt
205	0021411171	Trần Thị Nhiều Đan	27-12-2003	An Giang	ĐHKHT21C	Đại học	Kinh tế - Luật	11.0	Đạt

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Bậc đào tạo	Khoa	Số ngày	Kết quả
206	0022410572	Nguyễn Thành Lợi	27-09-2000	Đồng Tháp	ĐHKTT22A	Đại học	Kinh tế - Luật	23.0	Đạt
207	0022410585	Nguyễn Văn Kiệt	30-05-2004	Đồng Tháp	ĐHKTT22A	Đại học	Kinh tế - Luật	14.0	Đạt
208	0022410688	Nguyễn Thanh Trọng	28-02-2004	Đồng Tháp	ĐHKTT22A	Đại học	Kinh tế - Luật	16.0	Đạt
209	0022410759	Võ Thiên Bảo	30-06-2004	Đồng Tháp	ĐHKTT22A	Đại học	Kinh tế - Luật	8.0	Đạt
210	0022410829	Võ Tiến Phát	22-10-2004	Đồng Tháp	ĐHKTT22A	Đại học	Kinh tế - Luật	8.0	Đạt
211	0022410079	Phạm Thanh Tâm	05-06-2004	Đồng Tháp	ĐHKTT22A	Đại học	Kinh tế - Luật	8.0	Đạt
212	0022410184	Nguyễn Thị Như Huỳnh	25-02-2004	Đồng Tháp	ĐHKTT22A	Đại học	Kinh tế - Luật	8.5	Đạt
213	0022411255	Nguyễn Du Thanh Nguyên	07-08-2004	Đồng Tháp	ĐHKTT22B	Đại học	Kinh tế - Luật	9.5	Đạt
214	0022411394	Đặng Hải Ngọc	20-12-2004	Đồng Tháp	ĐHKTT22B	Đại học	Kinh tế - Luật	9.5	Đạt
215	0022411404	Trịnh Thị Kiều Phương	01-10-2003	An Giang	ĐHKTT22B	Đại học	Kinh tế - Luật	8.0	Đạt
216	0022411488	Nguyễn Hoài Bảo Châu	13-05-2004	Đồng Tháp	ĐHKTT22B	Đại học	Kinh tế - Luật	8.5	Đạt
217	0022411825	Huỳnh Thị Kim Ngân	31-12-2004	Đồng Tháp	ĐHKTT22C	Đại học	Kinh tế - Luật	9.5	Đạt
218	0018410464	Trần Văn Khoa	28-11-1997	Đồng Tháp	ĐHQTKD18A	Đại học	Kinh tế - Luật	8.0	Đạt
219	0022410114	Nguyễn Thị Bích Trâm	10-08-2004	Đồng Tháp	ĐHQTKD22A	Đại học	Kinh tế - Luật	8.0	Đạt
220	0022410550	Huỳnh Thanh Được	10-12-2004	Đồng Tháp	ĐHQTKD22A	Đại học	Kinh tế - Luật	8.0	Đạt
221	0022410666	Trần Đức Anh	29-10-2003	Đồng Tháp	ĐHQTKD22A	Đại học	Kinh tế - Luật	8.5	Đạt
222	0022410734	Nguyễn Phúc Khanh	16-02-2004	Đồng Tháp	ĐHQTKD22A	Đại học	Kinh tế - Luật	8.0	Đạt
223	0022411027	Lê Thị Mỹ Phương	10-09-2004	Đồng Tháp	ĐHQTKD22A	Đại học	Kinh tế - Luật	8.5	Đạt
224	0022411134	Nguyễn Minh Thuận	05-04-2004	Đồng Tháp	ĐHQTKD22A	Đại học	Kinh tế - Luật	9.0	Đạt
225	0022410054	Lê Thanh Nhật	20-05-2004	Đồng Tháp	ĐHQTKD22A	Đại học	Kinh tế - Luật	8.0	Đạt
226	0022412690	Nguyễn Vạn Hào	17-8-2004	Đồng Tháp	ĐHQTKD22A	Đại học	Kinh tế - Luật	8.0	Đạt
227	0022411498	Đặng Xuân Mai	17-08-2004	Đồng Tháp	ĐHQTKD22B	Đại học	Kinh tế - Luật	8.0	Đạt
228	0022411773	Trần Quốc Lâm	20-05-2004	Đồng Tháp	ĐHQTKD22B	Đại học	Kinh tế - Luật	9.0	Đạt
229	0022411783	Nguyễn Văn Vũ Luân	29-09-2004	Đồng Tháp	ĐHQTKD22B	Đại học	Kinh tế - Luật	8.0	Đạt
230	0022412120	Lê Hữu Thành	16-03-2004	Đồng Tháp	ĐHQTKD22B	Đại học	Kinh tế - Luật	8.0	Đạt
231	0022412160	Huỳnh Trung Tín	01-10-2004	Đồng Tháp	ĐHQTKD22B	Đại học	Kinh tế - Luật	10.0	Đạt

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Bậc đào tạo	Khoa	Số ngày	Kết quả
232	0022412185	Lê Dương Bảo Ngọc	02-03-2004	Đồng Tháp	ĐHQTKD22B	Đại học	Kinh tế - Luật	9.0	Đạt
233	0022412215	Nguyễn Huỳnh Cẩm Tú	11-04-2004	Đồng Tháp	ĐHQTKD22B	Đại học	Kinh tế - Luật	10.5	Đạt
234	0018412920	Lê Trường Lộc	15-09-2000	Đồng Tháp	ĐHTCNH18A	Đại học	Kinh tế - Luật	8.0	Đạt
235	0022410266	Võ Lê Ngọc Trâm	02-01-2004	Đồng Tháp	ĐHTCNH22A	Đại học	Kinh tế - Luật	8.0	Đạt
236	0022411280	Nguyễn Hoàng Phúc	02-05-2003	Đồng Tháp	ĐHTCNH22B	Đại học	Kinh tế - Luật	8.0	Đạt
237	0022411663	Trần Trường Giang	27-01-2003	An Giang	ĐHTCNH22B	Đại học	Kinh tế - Luật	11.5	Đạt
238	0022411770	Võ Thị Kim Oanh	11-05-2004	Đồng Tháp	ĐHTCNH22B	Đại học	Kinh tế - Luật	8.5	Đạt
239	0022412115	Phạm Minh Tuấn	15-12-2004	Đồng Tháp	ĐHTCNH22B	Đại học	Kinh tế - Luật	10.0	Đạt
240	0022412308	Phạm Yến Vy	15-05-2004	Đồng Tháp	ĐHTCNH22B	Đại học	Kinh tế - Luật	8.0	Đạt
241	0022412325	Huỳnh Thị Quế Trân	30-12-2004	An Giang	ĐHTCNH22B	Đại học	Kinh tế - Luật	10.5	Đạt
242	0021411317	Lê Phạm Trị Hùng	21/08/2003	An Giang	ĐHCNTT21A	Đại học	Công nghệ và Kỹ thuật	8.0	Đạt
243	0021410979	Nguyễn Đức Trung	17/03/2003	Đồng Tháp	ĐHCNTT21A	Đại học	Công nghệ và Kỹ thuật	8.0	Đạt
244	0021410683	Trần Nguyễn Hùng Phú	17/06/2003	Đồng Tháp	ĐHCNTT21A	Đại học	Công nghệ và Kỹ thuật	8.0	Đạt
245	0022410908	Lê Nguyễn Bá Triệu	25/10/2004	Đồng Tháp	ĐHCNTT22A	Đại học	Công nghệ và Kỹ thuật	8.5	Đạt
246	0022410242	Trần Gia Lạc	14/06/2004	Đồng Tháp	ĐHCNTT22A	Đại học	Công nghệ và Kỹ thuật	9.0	Đạt
247	0022410481	Trần Phước Hưởng	15/06/2000	Đồng Tháp	ĐHCNTT22A	Đại học	Công nghệ và Kỹ thuật	8.0	Đạt
248	0022410570	Nguyễn Thanh Phương	06/03/2004	Đồng Tháp	ĐHCNTT22A	Đại học	Công nghệ và Kỹ thuật	8.5	Đạt
249	0022410344	Nguyễn Huỳnh Phát Tài	29/08/2004	Đồng Tháp	ĐHCNTT22A	Đại học	Công nghệ và Kỹ thuật	9.5	Đạt
250	0022410340	Trương Hoàng Phúc	08/09/2004	Đồng Tháp	ĐHCNTT22A	Đại học	Công nghệ và Kỹ thuật	9.0	Đạt
251	0022410549	Lâm Trần Phú Hào	16/10/2004	Đồng Tháp	ĐHCNTT22A	Đại học	Công nghệ và Kỹ thuật	8.0	Đạt
252	0022412458	Phan Tuấn Kiệt	18/02/2004	Đồng Tháp	ĐHCNTT22A	Đại học	Công nghệ và Kỹ thuật	8.5	Đạt
253	0022412665	Nguyễn Thị Nhiễm	30/05/2004	TP. Hồ Chí Minh	ĐHCNTT22A	Đại học	Công nghệ và Kỹ thuật	8.0	Đạt
254	0022410584	Võ Thị Á Tuyền	09/08/2004	Đồng Tháp	ĐHCNTT22A	Đại học	Công nghệ và Kỹ thuật	8.0	Đạt
255	0022410568	Lê Quốc Khải	12/10/2004	Đồng Tháp	ĐHCNTT22A	Đại học	Công nghệ và Kỹ thuật	9.0	Đạt
256	0022410231	Nguyễn Lâm Phúc Tấn	25/07/2004	Đồng Tháp	ĐHCNTT22A	Đại học	Công nghệ và Kỹ thuật	10.5	Đạt
257	0022412706	Nguyễn Tuấn Thanh	18/10/2004	Đồng Tháp	ĐHCNTT22A	Đại học	Công nghệ và Kỹ thuật	10.5	Đạt

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Bậc đào tạo	Khoa	Số ngày	Kết quả
258	0022410911	Tô Phước Đầy	08/10/2003	Đồng Tháp	ĐHCNTT22A	Đại học	Công nghệ và Kỹ thuật	8.0	Đạt
259	0022410909	Ngô Tấn Phúc	08/10/2004	Đồng Tháp	ĐHCNTT22A	Đại học	Công nghệ và Kỹ thuật	9.0	Đạt
260	0022410859	Lê Phạm Minh Tấn	16/04/2004	Đồng Tháp	ĐHCNTT22A	Đại học	Công nghệ và Kỹ thuật	9.0	Đạt
261	0022410801	Nguyễn Lê Quốc Cường	20/02/2002	Đồng Tháp	ĐHCNTT22A	Đại học	Công nghệ và Kỹ thuật	8.0	Đạt
262	0022411113	Đỗ Bảo Tân	09/08/2004	An Giang	ĐHCNTT22B	Đại học	Công nghệ và Kỹ thuật	9.0	Đạt
263	0022411115	Nguyễn Chí Hải	27/03/2004	An Giang	ĐHCNTT22B	Đại học	Công nghệ và Kỹ thuật	8.0	Đạt
264	0022411119	Đào Huỳnh Hưng	25/07/2004	Đồng Tháp	ĐHCNTT22B	Đại học	Công nghệ và Kỹ thuật	9.0	Đạt
265	0022411217	Ngô Thị Ngọc Hà	10/01/2004	Đồng Tháp	ĐHCNTT22B	Đại học	Công nghệ và Kỹ thuật	8.0	Đạt
266	0022411253	Lý Thành Vinh	10/07/2004	Đồng Tháp	ĐHCNTT22B	Đại học	Công nghệ và Kỹ thuật	8.0	Đạt
267	0022411499	Bùi Minh Khánh	21/12/2004	Đồng Tháp	ĐHCNTT22B	Đại học	Công nghệ và Kỹ thuật	8.0	Đạt
268	0022411553	Huỳnh Thị Diễm Trang	14/03/2004	Đồng Tháp	ĐHCNTT22B	Đại học	Công nghệ và Kỹ thuật	8.5	Đạt
269	0022411667	Ngô Trung Thái	15/03/2004	Đồng Tháp	ĐHCNTT22B	Đại học	Công nghệ và Kỹ thuật	9.0	Đạt
270	0022411781	Lê Thị Kim Yến	24/08/2004	Đồng Tháp	ĐHCNTT22B	Đại học	Công nghệ và Kỹ thuật	8.0	Đạt
271	0022411792	Nguyễn Hoàng Tam	12/10/2004	Đồng Tháp	ĐHCNTT22B	Đại học	Công nghệ và Kỹ thuật	8.0	Đạt
272	0022411954	Nguyễn Thanh Thảo	12/11/2004	Đồng Tháp	ĐHCNTT22B	Đại học	Công nghệ và Kỹ thuật	8.0	Đạt
273	0022412048	Đỗ Hùng Hiên	03/02/2004	Đồng Tháp	ĐHCNTT22B	Đại học	Công nghệ và Kỹ thuật	8.0	Đạt

Danh sách có 273 sinh viên./.